

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày: 22-4-2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thành

2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quý Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 04 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 28/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xét số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSST- QĐ ngày 07/04/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P (tên gọi khác Nguyễn Bích P), sinh năm 1962 tại thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú : Khu 1, thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị S; có chồng là Đoàn Văn Q và 02 con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Bản án số 36/HSPT ngày 04/04/2008 của TAND tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa mại dâm; bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quý D, sinh ngày 26/02/2003 (vắng mặt); nơi cư trú: L, V, Thanh Hà, Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp của anh Duy: Ông Nguyễn Quý N2 (tên gọi khác Nguyễn Đình Nam), sinh năm 1975 (vắng mặt); nơi cư trú: L, V, Thanh Hà, Hải Dương.

Người làm chứng: Anh Đoàn Văn Q, sinh năm 1954 (vắng mặt); nơi cư

trú: Khu , thị trấn T, Thanh Hà, Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị P là lao động tự do, vì muốn có thêm thu nhập, P đã bán số lô, số đề cho những người khác. Hình thức chơi lô đề như sau: “Số đề” là người chơi bỏ tiền ra mua một số tự nhiên bất kỳ gồm hai chữ số, sau đó so với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng nhau thì người chơi được nhận số tiền tương ứng theo tỷ lệ: 1000đ x 70 lần. “Số lô” là người chơi bỏ tiền ra mua một số tự nhiên bất kỳ gồm hai chữ số, nếu đánh lô thường thì so với 8 giải (gồm 27 lần quay) của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, khi số người chơi mua trùng với hai số cuối của 8 giải thì người chơi được nhận số tiền tương ứng theo tỷ lệ: 1 điểm lô (20.000đ) x 3,5 lần (số người chơi mua trùng nhiều giải được lĩnh đầy đủ theo tỷ lệ trên). Khi mua “số lô” thì người chơi phải mua thấp nhất là 1 điểm (tương ứng với 20.000đ), không hạn chế số tiền mua “số lô, số đề” tối đa. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, P đang ở nhà thì có Nguyễn Quý D, sinh năm 2003 ở thôn L, xã V, huyện Thanh Hà đến mua các số lô 77, 49, 53, 40 với giá 500.000đ/1 số; số lô 16 với giá 300.000đ. P ghi các số lô của D vào một mảnh giấy và nhận số tiền 2.300.000đ của D. Cùng lúc này có nam thanh niên tự xưng là Trần Văn P, sinh năm 1998 ở thôn N3, xã Cẩm Chê, huyện Thanh Hà đến mua số lô, số đề. P1 mua số lô 42, 80 với giá 1.000.000đ/1 số; số lô 16 với giá 500.000đ; số đề 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93 với giá 10.000đ/1 số; số đề 63 với giá 100.000đ; P ghi số lô, số đề của P1 vào một mảnh giấy và nhận số tiền 2.800.000đ của P1 thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ: Số tiền 5.100.000 đồng; 01 bút bi Aihao semigel màu xanh đen dài 13,5cm, mực viết màu xanh; 01 nửa mảnh giấy kích thước 15,5 x 15 cm bên trong có ghi các số lô, số đề 77x 25đ ; 49 x 25đ ; 53x 25đ ; 40 x 25đ ; 16 x 15đ ; 42 x 50đ ; 16 x 25đ ; 80 x 50đ ; đầu 6 (Đ6) x 10đ ; Đít 3 (Đ3) x 10đ ; đề 63 x 100.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 27/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị P về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho D và một người tự giới thiệu tên là P1 với tổng số tiền đánh bạc là 5.100.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 ; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo P *từ 07 đến 09 tháng* cải tạo không giam

giữ được trừ 03 ngày tạm giữ. Khấu trừ 5-10 % thu nhập của bị cáo sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; Về vật chứng, áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.100.000đ; tịch thu cho tiêu hủy 01 bút bi màu xanh đen; Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, tại nhà ở của Nguyễn Thị P ở khu 1, thị trấn T, huyện Thanh Hà, Nguyễn Thị P đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, đề cho Nguyễn Quý D và Trần Văn P1 thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ số tiền 5.100.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét hành vi và số tiền dùng vào việc đánh bạc đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo đánh bạc với số tiền ít, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Tuy nhiên, cần khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: 01 bút bi màu xanh đen là công cụ phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 5.100.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

01 nửa mảnh giấy kích thước 15,5 x 15 cm bên trong có ghi các số lô, số đề 77x 25đ ; 49 x 25đ ; 53x 25đ ; 40 x 25đ ; 16 x 15đ ; 42 x 50đ ; 16 x 25đ ; 80 x 50đ ; đầu 6 (Đ6) x 10đ ; Đít 3 (Đ3) x 10đ; đề 63 x 100 là chứng cứ chứng minh tội phạm được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Anh Nguyễn Quý D mua số lô, đề với số tiền 2.300.000đ, Công an huyện Thanh Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11 ngày 16/01/2020 về hành vi đánh bạc là phù hợp. Đối với người có tên là Trần Văn P1 mua số lô, đề của Nguyễn Thị P. Trong quá trình làm việc P1 đã bỏ trốn, do không xác định được căn cước, lý lịch nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b Khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị P (*tên gọi khác Nguyễn Bích P*) phạm tội "Đánh bạc".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P (*tên gọi khác Nguyễn Bích P*) 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo P còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 21 (*hai mươi một*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phụng cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 10 % thu nhập của bị cáo P sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

3. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.100.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi màu đen. Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 nửa mảnh giấy kích thước 15,5 x 15 cm bên trong có ghi các số lô, số đề 77x 25đ ; 49 x 25đ ; 53x 25đ ; 40 x 25đ ; 16 x 15đ ; 42 x 50đ ; 16 x 25đ ; 80 x 50đ ; đầu 6 (Đ6) x 10đ ; Đít 3 (Đ3) x 10đ ; đề 63 x 100.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị P (tên gọi khác Nguyễn Bích P) phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo nội dung có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND TT T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng